



ĐỀ ÁN

“Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”

theo Quyết định số 979 /QĐ-BNV ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” nhằm huy động người dân tham gia vào quá trình xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật, đánh giá cải cách hành chính nhà nước và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước kịp thời, chính xác, khách quan, góp phần đẩy mạnh hiệu quả công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, xã hội của các cơ quan hành chính nhà nước và thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Từ năm 2021, Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây viết tắt là “Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL”) được hoàn thành và đưa vào triển khai;

- Từ năm 2022, 100% các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây viết tắt là “bộ, ngành, địa phương”) thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời cơ sở dữ liệu về chính sách, pháp luật, hoạt động, kết quả cải cách hành chính nhà nước và kết quả đo lường sự hài lòng của người dân trên Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL theo phạm vi chức năng được phân quyền.

- Từ năm 2022, 100% các bộ, ngành, địa phương khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá kết quả, tác động CCHC, thực hiện trách nhiệm người đứng đầu và thi đua, khen thưởng, kỷ luật trong thực thi nhiệm vụ hàng năm trong

phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Từ năm 2026, 100% các cuộc đánh giá CCHC, khảo sát đo lường SHL được thực hiện trên nền tảng công nghệ thông tin và thiết bị thông minh.

- Tỷ lệ người tiếp cận, sử dụng thông tin trực tuyến về chính sách, pháp luật, công tác CCHC của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương; tỷ lệ người dân tham gia khảo sát, hỏi - đáp, xin ý kiến trực tuyến trên Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL và tỷ lệ người dân hài lòng tăng qua các năm;

- Kết quả triển khai Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL góp phần nâng cao các chỉ số thành phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, phát triển Chính phủ điện tử theo đánh giá của Liên Hợp quốc và các chỉ số thành phần năng lực cạnh tranh quốc gia theo đánh giá của Diễn đàn Kinh tế Thế giới qua các năm.

2. Yêu cầu

- Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC và đo lường SHL phải dễ tiếp cận, sử dụng đối với người dân và thuận lợi, hiệu quả trong việc khai thác kết quả khảo sát của cơ quan hành chính nhà nước.

- Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC và đo lường SHL có tính mở; đảm bảo phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Nội vụ; tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam phiên bản 2.0; được kết nối, chia sẻ dữ liệu với các trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin điện tử có liên quan của các bộ, ngành, địa phương.

- Các nội dung, tiêu chí đánh giá CCHC, đo lường SHL phải phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chính sách, mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ về CCHC; bắt kịp với xu thế trên thế giới và phản ánh được tâm tư, nguyện vọng của người dân.

- Cơ sở dữ liệu về kết quả đánh giá CCHC, đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước phải đảm bảo khách quan, minh bạch, chính xác, đầy đủ và cập nhật kịp thời.

- Dữ liệu của Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC và đo lường SHL để phục vụ việc phân tích, dự báo, tạo lập số liệu hỗ trợ cho việc xây dựng và thực thi chính sách, pháp luật, phục vụ công tác quản lý điều hành của Chính phủ và các cơ quan nhà nước trên nguyên tắc lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo hiệu quả; đảm bảo gắn kết chặt chẽ, đồng bộ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính.

- Việc triển khai Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC và đo lường SHL phải đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí; đảm bảo an ninh, an toàn mạng, bí mật thông tin cá nhân.

- Các bộ, ngành, địa phương phải phối hợp triển khai Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC và đo lường SHL một cách chủ động, tích cực, hiệu quả.

3. Phạm vi

Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC và đo lường SHL giai đoạn 2021 - 2030 được triển khai trên quy mô quốc gia, đánh giá cấp bộ, tỉnh và cả nước nói chung.

II. NHIỆM VỤ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Xây dựng Phương pháp đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước

a) Sản phẩm/kết quả yêu cầu:

Các sản phẩm, kết quả yêu cầu tối thiểu đối với nhiệm vụ gồm:

- Phương pháp đánh giá CCHC, đo lường SHL trực tuyến cho từng giai đoạn, trong đó quy định cụ thể: Phạm vi, đối tượng, nội dung, tiêu chí, thang đo, mẫu phiếu, phương thức khảo sát đối với đánh giá CCHC, đo lường SHL trực tuyến (trên trang thông tin điện tử, các ứng dụng mạng xã hội zalo/facebook...);

- Phương pháp đánh giá CCHC, đo lường SHL trực tiếp cho từng giai đoạn, trong đó quy định cụ thể: Phạm vi, đối tượng, nội dung, tiêu chí, thang đo, mẫu phiếu, chọn mẫu, phương thức khảo sát, trách nhiệm thực hiện đối với đánh giá CCHC, đo lường SHL trực tiếp (gặp mặt trực tiếp người với người);

- Các quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

b) Nội dung công việc, thời gian thực hiện:

- Xây dựng; xin ý kiến các cơ quan, cá nhân liên quan; thí điểm; hoàn thiện Phương pháp đánh giá CCHC, đo lường SHL trực tuyến giai đoạn 2021 - 2025 và trình Bộ trưởng ban hành Quyết định phê duyệt: Tháng 11/2020 - 6/2021.

- Xây dựng; xin ý kiến các cơ quan, cá nhân liên quan; thí điểm; hoàn thiện Phương pháp đánh giá CCHC, đo lường SHL trực tiếp giai đoạn 2021 - 2025; trình Bộ trưởng ban hành Quyết định phê duyệt: Quý III/2021.

- Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, trong nước; định kỳ 2 năm xem xét, bổ sung, chỉnh sửa phương pháp trong trường hợp cần thiết.

2. Xây dựng phần mềm Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước

a) Sản phẩm/kết quả yêu cầu:

Các sản phẩm, kết quả yêu cầu tối thiểu đối với nhiệm vụ gồm:

- Các phân hệ phần mềm mẫu phiếu khảo sát trực tuyến thường xuyên, đột xuất đánh giá CCHC, đo lường SHL;
- Các phân hệ phần mềm mẫu phiếu xin ý kiến, tạo lập số liệu theo chuyên đề phục vụ công tác quản lý điều hành của Chính phủ và các cơ quan nhà nước;
- Các phân hệ phần mềm nhập, tổng hợp, phân tích dữ liệu đánh giá CCHC, đo lường SHL trực tuyến; nhập, tổng hợp, phân tích dữ liệu đánh giá CCHC, đo lường SHL trực tiếp; giao diện dữ liệu;
- Phân hệ phần mềm tích hợp khảo sát trực tuyến với các trang thông tin điện tử của các bộ, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan;
- Phân hệ phần mềm biểu mẫu báo cáo kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL trực tuyến;
- Phân hệ phần mềm hỏi - đáp trực tuyến về chủ trương, chính sách, hoạt động, kết quả CCHC, đo lường SHL;
- Phân hệ phần mềm cơ sở dữ liệu trực tuyến về hoạt động, kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL do Chính phủ thực hiện (các chuyên mục, bài viết, tài liệu, báo cáo, bảng biểu, hình ảnh...);
- Phân hệ phần mềm cơ sở dữ liệu trực tuyến về hoạt động, kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL do các bộ, ngành, địa phương thực hiện (các chuyên mục, bài viết, tài liệu, báo cáo, bảng biểu, hình ảnh...)
- Phân hệ phần mềm thông tin, tuyên truyền trực tuyến về kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL;
- Trang thông tin điện tử về khảo sát trực tuyến, hỏi - đáp; xin ý kiến; cơ sở dữ liệu; thông tin, tuyên truyền...
- Phân hệ phần mềm quản lý khảo sát trực tuyến, kiểm soát trả lời khảo sát trực tuyến; quản trị Hệ thống.

b) Nội dung công việc, thời gian thực hiện:

- Chuẩn bị, tổ chức đấu thầu xây dựng phần mềm Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL: Tháng 11- 12/2020.
- Ký Hợp đồng xây dựng phần mềm Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL: Tháng 12/2020.
- Xây dựng, triển khai thí điểm phần mềm Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL: Tháng 12/2020 - 6/2021.
- Nghiệm thu, đưa vào triển khai phần mềm Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL: Quý III/2021.

- Định kỳ 2 năm, nghiên cứu, đánh giá, thực hiện bổ sung, chỉnh sửa, nâng cấp phần mềm, trong trường hợp cần thiết.

3. Thuê hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC, đo lường SHL giai đoạn 2021- 2025 và sử dụng Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ triển khai Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC, đo lường SHL giai đoạn 2026 - 2030

a) Sản phẩm/kết quả yêu cầu:

Các sản phẩm, kết quả yêu cầu tối thiểu đối với nhiệm vụ gồm:

- Các danh mục: Máy chủ, máy trạm; dịch vụ; giải pháp an ninh mạng, an toàn thông tin; đường truyền mạng;

- Hợp đồng thuê hạ tầng công nghệ thông tin giai đoạn 2021 - 2025;

- Hoạt động hiệu quả, an ninh, an toàn của Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC, đo lường SHL.

- Từ năm 2026, sử dụng Trung tâm tích hợp dữ liệu của Bộ Nội vụ triển khai Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC, đo lường SHL.

b) Nội dung công việc, thời gian thực hiện:

- Xây dựng các danh mục máy chủ, máy trạm, dịch vụ, giải pháp an ninh mạng, an toàn thông tin và đường truyền mạng: Tháng 01/2021.

- Đấu thầu dịch vụ thuê hạ tầng công nghệ thông tin: Tháng 01 - 3/2021.

- Ký kết hợp đồng thuê hạ tầng công nghệ thông tin: Tháng 3/2021.

- Đưa vào khai thác, sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin: Tháng 4/2021.

- Đầu tư, nâng cấp Trung tâm dữ liệu của Bộ Nội vụ: Trước năm 2025.

- Khai thác, sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin: Thường xuyên hàng năm.

- Định kỳ 2 năm, nghiên cứu, đánh giá, thực hiện bổ sung, chỉnh sửa, nâng cấp kỹ thuật hạ tầng phần mềm, trong trường hợp cần thiết.

4. Triển khai khảo sát trực tuyến đánh giá CCHC, đo lường SHL

a) Sản phẩm/kết quả yêu cầu:

Các sản phẩm, kết quả yêu cầu tối thiểu đối với nhiệm vụ gồm:

- Các cuộc khảo sát trực tuyến quy mô quốc gia được thực hiện thường xuyên, đột xuất theo chủ đề;

- Các biểu mẫu báo cáo thống kê trực tuyến; các báo cáo tổng hợp kết quả trực tuyến, trên giấy.

b) Nội dung công việc, thời gian thực hiện:

- Thông tin, tuyên truyền trước khảo sát theo các hình thức khác nhau đến người dân thuộc mọi thành phần, ở mọi vùng, miền: Thường xuyên hàng năm và đột xuất theo chủ đề.

- Triển khai khảo sát trực tuyến theo Phương pháp đã xây dựng: Thường xuyên hàng năm và đột xuất theo chủ đề.

- Nhập, tổng hợp, phân tích dữ liệu trực tuyến: Theo thực tế.

- Đăng tải trực tuyến biểu mẫu báo cáo thống kê kết quả khảo sát: Thường xuyên hàng năm.

- Xây dựng; đăng tải trực tuyến, in ấn báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát năm: Cuối Quý IV hàng năm.

- Quản lý, quản trị: Thường xuyên hàng năm.

5. Triển khai khảo sát trực tiếp đánh giá CCHC, đo lường SHL

a) Sản phẩm/kết quả yêu cầu:

Các sản phẩm, kết quả yêu cầu tối thiểu đối với nhiệm vụ gồm:

- Giai đoạn 2021 - 2025:

- + Các cuộc khảo sát trực tiếp quy mô quốc gia thông qua phát phiếu khảo sát tới người dân;

- + Các biểu mẫu báo cáo thống kê trực tuyến; các báo cáo tổng hợp kết quả trực tuyến, trên giấy.

- Giai đoạn 2026 - 2030:

- + Các cuộc khảo sát trực tiếp quy mô quốc gia thông qua ứng dụng trên thiết bị thông minh;

- + Các biểu mẫu báo cáo thống kê trực tuyến; các báo cáo tổng hợp kết quả trực tuyến, trên giấy.

b) Nội dung công việc, thời gian thực hiện:

- Thông tin, tuyên truyền trước khảo sát theo các hình thức khác nhau đến người dân thuộc mọi thành phần, ở mọi vùng, miền: Quý III hàng năm.

- Triển khai khảo sát trực tiếp thông qua phát phiếu khảo sát tới người dân trong giai đoạn 2021 - 2025 và thông qua ứng dụng trên thiết bị thông minh trong giai đoạn 2026 - 2030: Quý IV hàng năm.

- Nhập, tổng hợp, phân tích dữ liệu trên cơ sở ứng dụng phần mềm của Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL: Theo thực tế.

- Đăng tải trực tuyến biểu mẫu báo cáo thống kê kết quả khảo sát: Cuối Quý IV hàng năm.

- Xây dựng; đăng tải trực tuyến, in ấn báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát năm: Cuối Quý IV hàng năm.

- Quản lý, quản trị: Thường xuyên hàng năm.

6. Triển khai xin ý kiến người dân về chủ trương, chính sách, hoạt động, sáng kiến CCHC

a) Sản phẩm/kết quả yêu cầu:

Các sản phẩm, kết quả yêu cầu tối thiểu đối với nhiệm vụ gồm:

- Chuyên mục xin ý kiến trực tuyến;
- Các vấn đề/nội dung xin ý kiến người dân của các cơ quan; các ý kiến góp ý, ý tưởng, đề xuất của người dân theo hình thức trực tuyến;
- Báo cáo tổng hợp kết quả xin ý kiến trực tuyến.

b) Nội dung công việc, thời gian thực hiện:

- Triển khai chuyên mục xin ý kiến trực tuyến: Thường xuyên hàng năm.
- Đăng tải các vấn đề/nội dung xin ý kiến người dân của các cơ quan theo hình thức trực tuyến: Theo yêu cầu.
- Tiếp nhận, đăng tải các ý kiến góp ý, ý tưởng, đề xuất của người dân theo hình thức trực tuyến: Theo thực tế.
- Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả xin ý kiến trực tuyến: Theo yêu cầu.
- Quản lý, quản trị: Thường xuyên hàng năm.

7. Triển khai hỏi - đáp trực tuyến về chủ trương, chính sách, hoạt động CCHC; kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL

a) Sản phẩm/kết quả yêu cầu:

Các sản phẩm, kết quả yêu cầu tối thiểu đối với nhiệm vụ gồm:

- Chuyên mục hỏi - đáp trực tuyến;
- Các câu hỏi của người dân; các câu trả lời trực tuyến của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền;
- Báo cáo tổng hợp kết quả hỏi - đáp trực tuyến.

b) Nội dung công việc, thời gian thực hiện:

- Triển khai chuyên mục hỏi - đáp trực tuyến: Thường xuyên hàng năm.
- Tiếp nhận câu hỏi của người dân: Theo thực tế.
- Trả lời câu hỏi; đăng tải câu trả lời: Theo thực tế.
- Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả hỏi - đáp trực tuyến: Hàng quý.

- Quản lý, quản trị: Thường xuyên hàng năm.

8. Tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ công bố kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL

a) Sản phẩm/kết quả yêu cầu:

Các sản phẩm, kết quả yêu cầu tối thiểu đối với nhiệm vụ gồm:

- Các báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát đánh giá CCHC, đo lường SHL hàng năm;
- Ấn phẩm khác: Sách tham khảo, tài liệu tổng hợp, tài liệu thông tin, tuyên truyền...
- Các hội nghị công bố; các hội thảo nghiên cứu, phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm.

b) Nội dung công việc, thời gian thực hiện:

- Xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát đánh giá CCHC, đo lường sự hài lòng trên cơ sở kết quả khảo sát trực tuyến và kết quả khảo sát trực tiếp: Quý IV hàng năm.

- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các báo cáo để công bố: Quý IV hàng năm.

- Tổ chức hội nghị công bố: Đầu Quý I năm liền kề sau.

- Tổ chức các hội thảo nghiên cứu, phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm: Quý I năm liền kề sau.

9. Xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu trực tuyến về kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước

a) Sản phẩm/kết quả yêu cầu:

Các sản phẩm, kết quả yêu cầu tối thiểu đối với nhiệm vụ gồm:

- Cơ sở dữ liệu trực tuyến về hoạt động, kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước do Chính phủ thực hiện, gồm: Các chuyên mục, bài viết, tài liệu, báo cáo, bảng biểu, hình ảnh...

- Cơ sở dữ liệu trực tuyến về hoạt động, kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL do các bộ, ngành, địa phương thực hiện, gồm: Các chuyên mục, bài viết, tài liệu, báo cáo, bảng biểu, hình ảnh...

b) Nội dung công việc, thời gian thực hiện:

- Nhập cơ sở dữ liệu lần đầu: Quý III/2021.

- Đưa vào khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu: Cuối Quý III/2021.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu: Thường xuyên hàng năm.

- Quản lý, quản trị: Thường xuyên hàng năm.

10. Triển khai thông tin, tuyên truyền về CCHC và kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL

a) Sản phẩm/kết quả yêu cầu:

Các sản phẩm, kết quả yêu cầu tối thiểu đối với nhiệm vụ gồm:

- Các chuyên mục thông tin, tuyên truyền trực tuyến;
- Các phóng sự, bài viết trên các phương tiện thông tin đại chúng;
- Các tờ áp - phích, tờ rơi, bài viết, tài liệu phục vụ thông tin, tuyên truyền tại cộng đồng dân cư;
- Kế hoạch thông tin, tuyên truyền hàng năm.

b) Nội dung công việc, thời gian thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền năm: Tháng 01 hàng năm.
- Đăng tin, bài, ảnh thông tin tuyên truyền trực tuyến: Thường xuyên hàng năm.
- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện thông tin, tuyên truyền: Theo kế hoạch.
- Quản lý, quản trị: Thường xuyên hàng năm.

III. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về mục tiêu, nội dung, kết quả triển khai Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL; quyền lợi, trách nhiệm của người dân trong việc tham gia giám sát, phản hồi ý kiến về công tác, kết quả CCHC, sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường các điều kiện, biện pháp hỗ trợ, giúp người dân nâng cao kỹ năng sử dụng hiệu quả các tính năng của Hệ thống.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện xây dựng và triển khai Hệ thống đánh giá kết quả CCHC, đo lường SHL. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai, thực hiện; sử dụng kết quả của Hệ thống trong đánh giá thi đua, khen thưởng của các tập thể và cá nhân có liên quan.

3. Xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; phát huy cơ sở dữ liệu trực tuyến về hoạt động, kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin trên môi trường mạng, ứng dụng các công nghệ mới nhất với các phân hệ cụ thể, tích hợp mạng xã hội để tạo lập kênh thông tin điện tử nhằm đánh giá CCHC, đo lường SHL đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

4. Bố trí đủ nguồn lực, bảo đảm đủ kinh phí để Hệ thống đánh giá kết quả CCHC, đo lường SHL vận hành hiệu quả, đúng mục đích; xây dựng chương trình,

nội dung bồi dưỡng và tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức tham gia vào quá trình tổ chức, vận hành và sử dụng Hệ thống; ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Đề án theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng theo từng nhiệm vụ.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí trong thực hiện Đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án hàng năm bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có).

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án hàng năm tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước.

3. Dự kiến kinh phí thực hiện Đề án:

TT	Nội dung	Kinh phí dự kiến (triệu đồng)
A	Xây dựng phần mềm của Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL	6.220
1	Xây dựng phần mềm	5.700
2	Quản lý	100
3	Tư vấn	250
4	Thẩm định giá	20
5	Quyết toán	70
6	Kiểm toán	80
B	Thuê hạ tầng công nghệ thông tin	2.020
1	Thuê hạ tầng công nghệ thông tin giai đoạn 2021 - 2025 (60 tháng)	2.000
2	Thẩm định giá	20
	Tổng cộng (A + B)	8.240

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Nội vụ

a) Chủ trì triển khai thực hiện các nội dung của Đề án.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng phương pháp đánh giá CCHC, đo lường SHL; thiết kế hình thức, nội dung của Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng phần mềm Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá CCHC và đo lường SHL; thuê hạ tầng cơ sở để triển khai Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL.

d) Xây dựng kế hoạch và bố trí nhân lực, cơ sở hạ tầng, kinh phí triển khai Đề án hàng năm.

đ) Ban hành văn bản, tài liệu hướng dẫn về việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

e) Triển khai Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL để: Đánh giá CCHC, đo lường SHL; hỏi - đáp, xin ý kiến về chủ trương, chính sách, hoạt động CCHC; cập nhật cơ sở dữ liệu và thông tin, tuyên truyền về kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan triển khai khảo sát trực tiếp đánh giá CCHC, đo lường SHL hàng năm.

h) Tổ chức các chương trình tập huấn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về triển khai Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL đối với các bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

i) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế, trong nước, rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Hệ thống ứng dụng CNTT đánh giá CCHC, đo lường SHL định kỳ 2 năm.

k) Cấp quyền nhập, cập nhật, đăng tải cơ sở dữ liệu cho các bộ, ngành, địa phương; giám sát, kiểm tra, đánh giá việc nhập, cập nhật, đăng tải cơ sở dữ liệu của các cơ quan.

l) Tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ về kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL hàng năm; đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả CCHC, nâng cao chất lượng phục vụ người dân của các cơ quan hành chính nhà nước. Tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ công bố Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng hàng năm.

m) Đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các hình thức thi đua khen thưởng đối với các thành tích và các biện pháp, giải pháp khắc phục đối với các tồn tại, hạn chế phát hiện thông qua kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL do Chính phủ, Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ công bố hàng năm.

n) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể thực hiện thông tin, tuyên truyền về kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL hàng năm.

p) Bố trí nhân lực, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và kinh phí để triển khai Đề án.

2. Các bộ, ngành, địa phương

a) Trong phạm vi quyền hạn và chức năng quản lý nhà nước của mình, phối hợp với Bộ Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

b) Theo phân quyền quản trị của Bộ Nội vụ, thực hiện đăng tải, cập nhật đầy đủ, kịp thời các dữ liệu về kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện.

c) Chỉ đạo, thông tin, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc nghiên cứu, nắm bắt và sử dụng hiệu quả kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ ban hành, công bố nhằm tăng cường hiệu quả CCHC, nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

d) Thực hiện thông tin, tuyên truyền một cách hiệu quả đến toàn thể đội ngũ công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương và người dân ở địa phương về việc triển khai và kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL; đảm bảo đội ngũ công chức, viên chức và người dân có nhận thức đầy đủ, chính xác về công tác CCHC, trách nhiệm phục vụ người dân của cơ quan hành chính nhà nước và từ đó tham gia góp ý, phản hồi ý kiến về kết quả CCHC, sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước một cách tích cực, trách nhiệm, khách quan, trung thực.

đ) Hàng năm, xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực để thực các nhiệm vụ của Đề án được phân công.

3. Các cơ quan thông tin, truyền thông

Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tin, truyền thông ở Trung ương, địa phương:

Chịu trách nhiệm thông tin, tuyên truyền tới người dân, xã hội về việc triển khai và kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL nhằm cung cấp cho người dân, xã hội thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về các chủ trương, chính sách, hoạt động, kết quả CCHC, chất lượng phục vụ người dân của cơ quan hành chính nhà nước từ đó góp phần nâng cao nhận thức, thúc đẩy sự tham gia góp ý, phản hồi ý kiến đối với Chính phủ, chính quyền, cơ quan hành chính nhà nước các cấp về CCHC và sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đối với người dân./.

Số: 433 /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch xây dựng, triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” năm 2021

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18 tháng 11 năm 2020 phê duyệt Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-BNV ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Chương trình công tác của Bộ Nội vụ năm 2021;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch xây dựng, triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Nguyễn Trọng Thừa*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân (dề b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Đơn vị phụ trách cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, CCHC.



Nguyễn Trọng Thừa



KẾ HOẠCH

Xây dựng, triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” năm 2021

Quyết định số 433 /QĐ-BNV ngày 28 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Xây dựng, triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” (sau đây gọi tắt là “Đề án”) nhằm huy động người dân tham gia vào quá trình xây dựng, thực thi, đánh giá chính sách, quy định, hoạt động cải cách hành chính nhà nước và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước kịp thời, chính xác, khách quan, góp phần đẩy mạnh hiệu quả công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, xã hội của các cơ quan hành chính nhà nước và thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

b) Mục tiêu cụ thể

- Các nhiệm vụ, tiến độ thời gian, trách nhiệm trong xây dựng, triển khai Đề án trong năm 2021 được xác định đầy đủ, phù hợp;
- Đề án được xây dựng, thí điểm, hoàn thiện và đưa vào triển khai hiệu quả;
- Người dân, doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan hành chính nhà nước được thông tin, nâng cao nhận thức và tích cực tham gia Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (sau đây gọi tắt là “Hệ thống”).

2. Yêu cầu

Việc xây dựng, triển khai Đề án phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Tuân thủ nghiêm pháp luật, các quy định liên quan;
- Phù hợp với Quyết định số 979/QĐ-BNV ngày 18 tháng 11 năm 2020 phê duyệt Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”;

- Có sự tham gia, phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan;

- Tiết kiệm, tránh lãng phí.

II. NHIỆM VỤ, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

TT	Nhiệm vụ	Nội dung	Thời gian	Trách nhiệm	
				Chủ trì	Phối hợp
1	Công bố Chỉ số Hải lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) 2020	Tổng hợp, phân tích dữ liệu; xây dựng; báo cáo; trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt Chỉ số SIPAS 2020	Tháng 3-4	Bộ nội vụ	Ban Thường trực Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam
		Tổ chức công bố Chỉ số SIPAS 2020	Tháng 5		
		Thông tin, tuyên truyền về Chỉ số SIPAS 2020	Từ tháng 5		
3	Xây dựng Phương pháp đánh giá CCHC, đo lường SHL của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan HCNN giai đoạn 2021 - 2025 (trực tuyến và trực tiếp)	Nghiên cứu; xây dựng dự thảo	Tháng 3-4	Bộ nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương; các tổ chức, cá nhân liên quan...
		Xin ý kiến các cơ quan, cá nhân liên quan	Tháng 4-5		
		Thực hiện thí điểm	Tháng 6-7		
		Tổ chức các hội thảo khoa học; xin ý kiến chuyên gia	Tháng 8		
		Hoàn thiện; trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt	Tháng 9-10		
		Tập huấn; Đưa vào triển khai	Từ tháng 10		
3	Xây dựng phần mềm Hệ thống	Xây dựng phần mềm Hệ thống	Tháng 1-5	Nhà thầu	Bộ Nội vụ
		Thực hiện thí điểm	Tháng 6-7	Bộ Nội vụ	Nhà thầu; các bộ, ngành, địa phương thí điểm
		Tổ chức các hội thảo khoa học; xin ý kiến chuyên gia	Tháng 8		Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan
		Hoàn thiện; trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt	Tháng 9-10		
		Tập huấn; Đưa vào triển khai	Từ tháng 10		
4	Thuê hạ tầng công nghệ thông tin để triển khai Hệ thống	Đấu thầu	Tháng 4-5	Bộ Nội vụ	Nhà thầu
		Ký kết hợp đồng	Tháng 5		
		Đưa vào triển khai	Từ tháng 5		
5	Đo lường, xây dựng Chỉ số Hải lòng của người dân về sự phục vụ hành chính năm 2021	Triển khai các hoạt động chuẩn bị	Tháng 7	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương; tổ chức, cá nhân liên quan
		Ban hành văn bản hướng dẫn	Tháng 8		
		Ký chương trình phối hợp	Tháng 8		
		Chọn mẫu khảo sát	Tháng 8-9		

	(theo hình thức trực tiếp)	Thông tin, tuyên truyền	Tháng 8-9		
		Tập huấn, hướng dẫn điều tra viên	Tháng 9		
		Khảo sát (trực tiếp)	Tháng 10-11		
		Phúc tra	Tháng 11		
		Lọc, làm sạch, đánh mã số phiếu; nhập dữ liệu	Tháng 11-12		
6	Đánh giá kết quả thực hiện CCHC, xây dựng Chỉ số Cải cách hành chính năm 2021	Triển khai các hoạt động chuẩn bị	Tháng 10	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương
		Ban hành văn bản hướng dẫn	Tháng 10		
		Chọn mẫu khảo sát	Tháng 10-11		
		Thông tin, tuyên truyền	Tháng 11		
		Khảo sát (trực tuyến)	Tháng 11-12		
		Phúc tra	Tháng 12		
		Tổng hợp, phân tích dữ liệu; xây dựng báo cáo	Tháng 12		
7	Triển khai xin ý kiến về chính sách, quy định, hoạt động CCHC, đo lường SHL	Thông tin, tuyên truyền	Tháng 10	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương
		Triển khai xin ý kiến (trực tuyến)	Từ tháng 10		
		Tổng hợp, phân tích, xây dựng báo cáo kết quả; trình cấp có thẩm quyền	Từ tháng 10		
		Thông tin, kiến nghị với các cơ quan, cá nhân liên quan	Từ tháng 10		
8	Triển khai hỏi - đáp về chính sách, quy định, hoạt động CCHC; kết quả đánh giá CCHC, đo lường SHL	Thông tin, tuyên truyền	Từ tháng 10	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương
		Triển khai hỏi - đáp (trực tuyến)	Từ tháng 10		
		Tổng hợp, phân tích, xây dựng báo cáo kết quả; trình cấp có thẩm quyền	Từ tháng 10		
		Thông tin, kiến nghị với các cơ quan, cá nhân liên quan	Từ tháng 10		
9	Xây dựng, đưa vào khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu về CCHC, đo lường SHL	Ban hành văn bản hướng dẫn bộ, ngành, địa phương	Tháng 10	Bộ Nội vụ	
		Nhập, cập nhật, đăng tải cơ sở dữ liệu chung (trực tuyến)	Tháng 10-12	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương
		Nhập, cập nhật, đăng tải cơ sở dữ liệu cấp bộ, ngành, địa phương (trực tuyến)	Tháng 10-12	Bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ
		Thông tin, tuyên truyền	Từ tháng 12	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương
10	Thông tin, tuyên truyền	Xây dựng nội dung, phương pháp	Tháng 6	Bộ Nội vụ	
		Thực hiện thí điểm	Tháng 6-9		Một số bộ, ngành, địa phương

		Hoàn thiện; Đưa vào triển khai	Từ tháng 10		Các bộ, ngành, địa phương
11	Vận hành, quản lý, quản trị Hệ thống	Viết, sưu tầm tin, bài, ảnh; Sưu tầm, dịch tài liệu nước ngoài	Từ tháng 5	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành, địa phương; các tổ chức, cá nhân liên quan...
		Biên tập tin, bài, ảnh, tài liệu			
		Đăng tải in, bài, ảnh, tài liệu			
		Nhập, cập nhật cơ sở dữ liệu			
		Theo dõi, tổng hợp, phân tích, đánh giá, kiến nghị về Hệ thống			
12	Mua sắm trang thiết bị phục vụ triển khai Hệ thống	Mua sắm thiết bị, máy móc để phục vụ triển khai Hệ thống tại Bộ Nội vụ	Tháng 4-5	Bộ Nội vụ	
		Mua sắm thiết bị, máy móc để phục vụ triển khai Hệ thống tại bộ, ngành, địa phương		Bộ, ngành, địa phương	

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Bộ Nội vụ:

- Chủ trì xây dựng, tổ chức triển khai Đề án;
- Chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Mục II; bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm chủ trì;
- Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị;
- Tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ về kết quả triển khai Đề án; tham mưu, kiến nghị với các cơ quan, đơn vị liên quan về các giải pháp khắc phục các tồn tại; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các hình thức thi đua khen thưởng đối với thành tích trong triển khai Đề án.
- Định kỳ phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đánh giá, điều chỉnh nhiệm vụ, nội dung, kỹ thuật của Đề án cho phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn;
- Xây dựng các chương trình phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan để triển khai Đề án;
- Tổ chức các hội thảo khoa học, chương trình tập huấn, chia sẻ, học tập kinh nghiệm trong nước, quốc tế liên quan đến các nội dung của Đề án;
- Là đầu mối liên lạc với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Mục II; bố trí nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan chủ trì;

- Gửi nộp báo cáo định kỳ kết quả triển khai Đề án về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ;

- Thông tin, tuyên truyền về việc triển khai và kết quả triển khai Đề án trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa phương tới người dân, cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng liên quan khác;

- Giao đơn vị phụ trách công tác cải cách hành chính của cơ quan làm đầu mối liên lạc về việc triển khai Đề án.

2. Kinh phí thực hiện

a) Bộ Nội vụ bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn kinh phí cải cách hành chính của Bộ Nội vụ được ngân sách nhà nước cấp năm 2021.

b) Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn kinh phí của cơ quan được ngân sách nhà nước cấp theo quy định hiện hành.

c) Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách./.



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030"

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị Quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030" (sau đây gọi tắt là Đề án), với những nội dung chính sau đây:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chỉ đạo, tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2025 đạt trên 85% và đến năm 2030 đạt trên 95% cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính được cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ quá trình tham mưu, tổng hợp, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính dưới nhiều hình thức; được tiếp cận với các mô hình cải cách hành chính hiệu quả, kinh nghiệm cải cách hành chính của các nước phát triển trên thế giới.

- 100% cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính được tiếp cận các bài giảng, tài liệu, số liệu, cơ sở dữ liệu về cải cách hành chính để tra cứu, tham khảo trong thực hiện nhiệm vụ; được kịp thời hỗ trợ và giải đáp các thắc mắc trực tiếp hoặc gián tiếp qua kênh hỏi đáp về cải cách hành chính.

3. Yêu cầu

- Việc tăng cường năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính phải gắn với việc bố trí cán bộ, công chức phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ và vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị.

- Việc bồi dưỡng, tập huấn phải được thực hiện thường xuyên, có nội dung cập nhật, phương pháp linh hoạt phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính phải thường xuyên được hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

- Đề cao ý thức tự học, trau dồi kiến thức qua hoạt động thực tiễn của đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện cải cách hành chính.

- Kế thừa, phát huy những kết quả đạt được trong việc đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện cải cách hành chính tại các bộ, cơ quan, địa phương các giai đoạn trước.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh

Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các bộ, ngành trung ương và các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong cả nước.

2. Thời gian thực hiện đề án: Đề án chia thành 02 giai đoạn, giai đoạn 1 từ năm 2022 - 2025; giai đoạn 2 từ năm 2026 - 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn, nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các bộ, ngành và địa phương.

b) Tiếp tục áp dụng việc giảng dạy trực tiếp kết hợp với giảng dạy trực tuyến, giảng dạy qua mạng một số chuyên đề, đáp ứng nhu cầu học tập linh hoạt, kịp thời của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính các cấp.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu về cải cách hành chính tích hợp trên website caicachhanhchinh.gov.vn; thiết lập kênh tra cứu, hỏi đáp tự động về cải cách hành chính tích hợp trên website caicachhanhchinh.gov.vn hoặc trên phần mềm đào tạo bồi dưỡng trực tuyến bonoivu.cls.vn để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.

d) Xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng, tập huấn về cải cách hành chính; xây dựng, triển khai phần mềm kiểm tra, đánh giá tự động, định kỳ các kiến thức về cải cách hành chính đối với đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính các cấp. Có cơ chế động viên, khuyến khích, biểu dương đối với các công chức thực hiện công tác cải cách hành chính các cấp có kết quả kiểm tra tốt và khuyến nghị về việc cập nhật, bổ sung các kiến thức về cải cách hành chính đối với công chức chưa đạt hoặc đạt kết quả thấp.

e) Tăng cường hợp tác quốc tế, huy động các tổ chức, cá nhân có năng lực, uy tín, kinh nghiệm thực tiễn về cải cách hành chính tham gia giảng dạy các khóa bồi dưỡng, tập huấn; chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm tại các diễn đàn, hội thảo khoa học cho đội ngũ cán bộ, công chức, thực hiện công tác cải cách hành chính tại các bộ, ngành và địa phương.

g) Tổ chức các đoàn khảo sát, học tập kinh nghiệm trong nước và nước ngoài về cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các bộ, ngành và địa phương.

h) Tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính ở các bộ, ngành và địa phương hàng năm.

2. Kế hoạch và lộ trình thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu

(Phụ lục kèm theo)

3. Giải pháp thực hiện

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc bố trí, sắp xếp đủ số lượng cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, phù hợp với cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Từng bước hình thành đội ngũ cán bộ, công

chức, viên chức ổn định, có tính chuyên nghiệp cao trong tham mưu, tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật, sửa đổi, bổ sung nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức thực hiện cải cách hành chính phù hợp với thực tiễn, yêu cầu nhiệm vụ. Đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng theo hướng hiện đại, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để hỗ trợ công tác tập huấn, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính; hình thành các nhóm trao đổi kinh nghiệm về thực hiện cải cách hành chính;

d) Thiết lập các kênh, đầu mối trao đổi, cung cấp, giải đáp, quản lý thông tin, kiến thức, kinh nghiệm về cải cách hành chính (chuyên mục trên website: caicachhanhchinh.gov.vn; nhóm zalo,...);

đ) Bố trí đủ kinh phí cho công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính các cấp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Bộ Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng Chương trình, biên soạn tài liệu bồi dưỡng cho đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện giai đoạn 2022 - 2030, trong đó trọng tâm vào việc xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên sâu về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tài chính công, phát triển Chính phủ điện tử và Chính phủ số cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về cải cách hành chính, cổng hỏi đáp về cải cách hành chính, tiếp tục triển khai thực hiện bồi dưỡng trực tuyến, qua mạng về cải cách hành chính;

- Triển khai việc kiểm tra, đánh giá kiến thức về cải cách hành chính định kỳ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện cải cách hành chính các bộ, ngành và địa phương để kịp thời xây dựng kế hoạch và phương án bồi dưỡng phù hợp.

- Theo dõi việc triển khai; tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá và báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Đề án.

b) Bộ Tư pháp

Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên sâu về cải cách thể chế cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

c) Văn phòng Chính phủ

Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên sâu về cải cách thủ tục hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

d) Bộ Tài chính

Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên sâu về cải cách tài chính công cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

đ) Bộ Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng tài liệu hướng dẫn chuyên sâu về phát triển Chính phủ điện tử và Chính phủ số cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính.

e) Trách nhiệm chung của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Ở trung ương: Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, trên cơ sở đề án, chương trình, tài liệu do Bộ Nội vụ ban hành, hàng năm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, hướng dẫn, chỉ đạo việc tập huấn, bồi dưỡng đối với viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ phù hợp với yêu cầu thực tế của bộ, ngành; phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, đồng thời hàng năm báo cáo kết quả triển khai về Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính) để theo dõi, tổng hợp.

- Ở địa phương: Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, trên cơ sở đề án, chương trình, tài liệu do Bộ Nội vụ ban hành, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã phù hợp với yêu cầu thực tế của địa phương; phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ trong triển khai, thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, đồng thời hàng năm báo cáo kết quả triển khai về Bộ Nội vụ (Vụ Cải cách hành chính) để theo dõi, tổng hợp.

2. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí triển khai được bảo đảm bằng ngân sách nhà nước cấp cho các bộ, cơ quan, địa phương hàng năm và các nguồn tài trợ hợp pháp khác (nếu có). Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cho triển khai Đề án thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, Vụ CCHC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Trọng Thừa

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNV ngày tháng năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2022-2030

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Các hoạt động/ sản phẩm	Thời gian thực hiện/ hoàn thành
1	Xây dựng chương trình, biên soạn tài liệu bồi dưỡng cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính.				
1.1	Xác định nhu cầu bồi dưỡng của cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính các cấp	Bộ Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Bảng tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng của công chức thực hiện cải cách hành chính cấp bộ, tỉnh, huyện.	Năm 2022
1.2	Xây dựng, cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng dành cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính các cấp	Bộ Nội vụ	Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông	Chương trình, tài liệu được cập nhật, bổ sung phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính giai đoạn 2022-2030, bao gồm các nội dung chủ yếu sau: + Cung cấp các kiến thức về quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác cải cách hành chính nhà nước; + Cung cấp các chuyên đề kiến thức chuyên sâu về cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách bộ máy hành	Năm 2022; Năm 2026: Sửa đổi, cập nhật các nội dung chương trình, tài liệu (nếu cần thiết).

			<p>chính; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.</p> <p>Giới thiệu, hướng dẫn các kỹ năng, nghiệp vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kỹ năng xây dựng kế hoạch cải cách hành chính; + Kỹ năng triển khai công tác theo dõi, đánh giá cải cách hành chính; + Kỹ năng xây dựng báo cáo cải cách hành chính; + Kỹ năng nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; + Kỹ năng điều tra xã hội học, nhất là các vấn đề về điều tra, khảo sát mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. + Kỹ năng hoạch định chính sách về cải cách hành chính; + Kỹ năng quản lý sự thay đổi; + Kỹ năng quản lý theo kết quả; + Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính... 	
2	<p>Xây dựng các kênh cung cấp thông tin và hỗ trợ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính phục vụ công tác tham mưu về cải cách hành chính</p>			

2.1	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về cải cách hành chính phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu về công tác cải cách hành chính	Bộ Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hình thành cơ sở dữ liệu về Cải cách hành chính và tích hợp tại website: caicachhanhchinh.gov.vn	Năm 2023 và các năm tiếp theo
2.2	Xây dựng kênh hỏi đáp về cải cách hành chính để hỗ trợ công chức tìm hiểu các nội dung có liên quan về cải cách hành chính	Bộ Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tích hợp trên phần mềm đào tạo bồi dưỡng trực tuyến bonoivu.cls.vn hoặc caicachhanhchinh.gov.vn	Năm 2023 và các năm tiếp theo
3	Tiếp tục xây dựng các chuyên đề bài giảng, áp dụng hình thức bồi dưỡng trực tuyến, bồi dưỡng qua mạng trên website của Bộ Nội vụ				
3.1	Lựa chọn các chuyên đề, xây dựng bài giảng trực tuyến	Bộ Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Bài giảng, tài liệu	Năm 2023 và các năm tiếp theo
3.2	Triển khai thực hiện trên các website của Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	Các bài giảng điện tử được triển khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ; tại website: caicachhanhchinh.gov.vn; bonoivu.cls.vn	Năm 2023 và các năm tiếp theo
4	Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng, tập huấn				
4.1	Triển khai đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng, tập huấn về cải cách hành chính	Bộ Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Xây dựng bộ công cụ đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng, tập huấn về cải cách hành chính	Năm 2023 và các năm tiếp theo

4.2	Xây dựng phần mềm kiểm tra, đánh giá tự động các kiến thức về cải cách hành chính đối với công chức thực hiện cải cách hành chính tại các bộ, ngành và địa phương.	Bộ Nội vụ	Các đơn vị có liên quan	Xây dựng và triển khai phần mềm kiểm tra, đánh giá tự động, định kỳ các kiến thức về cải cách hành chính đối với đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính các cấp. (Có phần thưởng biểu dương đối với các công chức có thành tích tốt qua kiểm tra và các khuyến nghị về việc kịp thời cập nhật, bổ sung các kiến thức về cải cách hành chính cho các công chức chưa đạt hoặc đạt kết quả thấp).	Năm 2023 và các năm tiếp theo
5	Tăng cường hợp tác quốc tế trong bồi dưỡng, nâng cao năng lực công chức thực hiện công tác cải cách hành chính				
5.1	Tổ chức các Hội thảo, tọa đàm có sự tham gia của các chuyên gia nước ngoài về cải cách hành chính	Các bộ, ngành và địa phương	Các đơn vị có liên quan	Các Hội thảo, tọa đàm	Năm 2022 và các năm tiếp theo
5.2	Tổ chức các đoàn nghiên cứu, khảo sát về cải cách hành chính cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính các bộ, ngành và địa phương.	Các bộ, ngành và địa phương	Các đơn vị có liên quan	Kế hoạch hàng năm	Năm 2023 và các năm tiếp theo
6	Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác cải cách hành chính các cấp	Các bộ, ngành và địa phương	Các đơn vị có liên quan	Kế hoạch hàng năm	2022-2030

7	Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện đề án giai đoạn 2022-2025 và xây dựng kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026-2030	Bộ Nội vụ	Các bộ ngành và địa phương	Báo cáo sơ kết giai đoạn 2022-2025 và Kế hoạch thực hiện Đề án giai đoạn 2026-2030	Năm 2025
8	Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện đề án giai đoạn 2022-2030	Bộ Nội vụ	Các bộ, ngành và địa phương	Báo cáo tổng kết thực hiện đề án	Năm 2030

CHƯƠNG TRÌNH

tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2015 - 2020

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

(1) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có nhiều đổi mới, sáng tạo, đạt kết quả toàn diện và quan trọng. Truyền thống đoàn kết, thống nhất, hợp tác, trách nhiệm, bản lĩnh trong cấp ủy và tổ chức đảng các cấp được giữ vững và phát huy, kể cả những lúc khó khăn nhất khi có biến động về lãnh đạo chủ chốt hay thiên tai, dịch bệnh nghiêm trọng. Phương thức lãnh đạo của Thành ủy và các cấp ủy đảng được đổi mới. Đảng bộ Hà Nội gương mẫu, đi đầu thực hiện nghiêm túc, sáng tạo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Nghị quyết Trung ương 6, 7, 8 (khóa XII). Chất lượng công tác chính trị, tư tưởng được nâng cao, gắn với thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Công tác dự báo tình hình được quan tâm, góp phần giải quyết kịp thời những vấn đề lớn, phức tạp, tác động đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Việc triển khai, thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” được tiến hành chủ động, có hiệu quả. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần giáo dục, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm. Công tác dân vận, công tác nội chính và cải cách tư pháp được quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả. Tập trung củng cố các cơ sở đảng yếu kém, giải quyết dứt điểm những tồn tại, vướng mắc, nhiều vụ việc khiếu kiện đông người, nổi cộm, phức tạp, bức xúc kéo dài; hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng các cấp, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên, giải quyết tốt những vấn đề lớn phát sinh trong thực tiễn; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền Thành phố được tăng cường.

(2) Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) và Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) được triển khai thực hiện nghiêm túc, bài bản, khoa học với nhiều cách làm đổi mới, sáng tạo, dân chủ, tạo được sự thống nhất, đồng thuận. Sau sắp xếp, tổ chức, bộ máy của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từ Thành phố đến cơ sở đồng bộ, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả hoạt động được nâng

lên rõ rệt. Công tác cán bộ có nhiều đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XII). Hệ thống các quy chế, quy định về công tác cán bộ ngày càng chặt chẽ, khoa học, sát thực tiễn; quy trình công khai, dân chủ, nhiều nội dung có sự sáng tạo, đổi mới, khắc phục cơ bản những hạn chế, tồn tại trong nhiều năm.

(3) Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền được nâng cao, có chuyển biến tích cực. Hoạt động của HĐND các cấp và Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố được đánh giá là điểm sáng trong cả nước. Các kỳ họp HĐND tiếp tục được đổi mới, đi vào thực chất, phát huy dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm của các đại biểu. Đẩy mạnh hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn, giải trình và thực hiện giám sát đến cùng. Các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm được chỉ đạo thực hiện và đạt hiệu quả cao, tác động tích cực đến công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền. Thực hiện tốt việc tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và đôn đốc giải quyết kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, tạo niềm tin, sự đồng thuận của Nhân dân.

Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của UBND các cấp được tăng cường; phương pháp chỉ đạo, điều hành đổi mới theo hướng sâu sát, cụ thể; tăng cường xây dựng hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) hướng tới mục tiêu “xây dựng chính quyền đô thị tinh gọn, quản trị hiện đại”. Việc phân cấp, ủy quyền từ Thành phố xuống cơ sở được tăng cường; rà soát, xây dựng, ban hành, văn bản quy phạm pháp luật được tiến hành thường xuyên, kịp thời, chất lượng. Thanh tra công vụ được tăng cường, góp phần chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, tạo được chuyển biến mạnh mẽ về ý thức, trách nhiệm, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức Thành phố, nhất là cấp cơ sở.

(4) Nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc (MTTQ), các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố tới cơ sở được đổi mới, hướng mạnh về cơ sở. Đa dạng hóa các loại hình tập hợp quần chúng; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động; triển khai nhiều phong trào thi đua sôi nổi vừa mang tính rộng khắp, vừa có tính đặc thù theo từng đối tượng. Vai trò giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được phát huy rõ nét, góp phần xây dựng mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền và Nhân dân ngày càng chặt chẽ.

(5) Cải cách hành chính (CCHC) được triển khai đồng bộ, toàn diện, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp. Mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong các giao dịch hành chính, dịch vụ hành chính công được cải thiện. Chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền Thành phố được cải thiện qua các năm; cải cách thủ tục hành chính (TTHC), tài chính công được quan tâm chỉ đạo; cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng, ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được triển khai quyết liệt, bài bản, khoa học và thành công.

II. HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM VÀ NGUYÊN NHÂN

(1) Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng, nhất là ở cơ sở còn thấp; cá biệt, có cấp ủy mất vai trò lãnh đạo, để xảy ra những

vụ việc nổi cộm, phức tạp, trở thành điểm nóng; cấp ủy cấp trên trực tiếp chưa kịp thời có giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục. Sinh hoạt chi bộ ở một số đơn vị còn hình thức, hiệu quả thấp. Tính chiến đấu, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình ở một số nơi còn hạn chế; có cấp ủy biểu hiện mất “đoàn kết nội bộ” làm ảnh hưởng không tốt đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

(2) Đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có nơi còn hụt hẫng. Ý thức, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa tốt, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ chủ chốt có biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, cá biệt có đảng viên còn có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, vi phạm, bị kỷ luật và xử lý hình sự.

(3) Cơ chế, chính sách chưa đồng bộ, còn bất cập; vướng mắc giữa các văn bản quy phạm pháp luật và quy định của Thành phố chậm được xem xét, tháo gỡ; một số lĩnh vực quản lý nhà nước, lãnh đạo, chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm chậm được xử lý, giải quyết.

(4) Hoạt động của MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội ở một số cơ sở còn hạn chế; nhận thức và tiến hành công tác vận động quần chúng có nơi, có việc chưa đáp ứng được yêu cầu; nội dung, hình thức vận động chưa phong phú, chưa sát đối tượng, hiệu quả thấp.

(5) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo CCHC của một số cấp ủy Đảng còn thiếu quyết liệt; có cơ quan, đơn vị còn chung chung, thiếu trọng tâm trong triển khai thực hiện; việc kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh và chỉ đạo khắc phục các thiếu sót, sai phạm có nơi, có lúc còn hình thức, chưa hiệu quả. Công tác phối hợp giữa các cấp, ngành trong thực hiện một số nhiệm vụ tại một số lĩnh vực còn chưa chặt chẽ, thiếu kịp thời; thứ hạng một số chỉ số của Thành phố còn thấp (chỉ số SIPAS, PAPI); một số chỉ số thành phần cần được tập trung cải thiện. Việc rà soát, thống kê, xây dựng quy trình đối với các thủ tục hành chính liên thông, công việc hành chính trong các cơ quan, đơn vị, UBND quận, huyện, thị xã còn chưa được triệt để. Việc đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển sang tự chủ, sang công ty cổ phần còn chậm, chưa đạt yêu cầu đề ra.

*** Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm:**

Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành ở một số địa phương, đơn vị chưa thực sự quyết liệt, thiếu năng động, sáng tạo, có việc còn trì trệ. Sự phối hợp giữa các sở, ngành và giữa sở, ngành với quận, huyện, thị xã hiệu quả chưa cao, nhất là đối với những việc phải giải quyết theo cơ chế liên ngành. Việc nắm bắt tình hình, nhất là các yếu kém ở cấp cơ sở chưa được cấp ủy cấp trên trực tiếp quan tâm đúng mức. Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm của một số đơn vị chưa thường xuyên, kịp thời, chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn các sai phạm.

Công tác cán bộ hụt hẫng do hệ quả sau hơn 10 năm mở rộng địa giới hành chính; đội ngũ cán bộ các cấp Thành phố có số lượng lớn do đó ảnh hưởng, tác động đến công tác quy hoạch, đào tạo, sắp xếp, bổ nhiệm, phân công cán bộ

có mặt còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa tiên phong, gương mẫu, thiếu trách nhiệm, ngại va chạm, đùn đẩy, né tránh.

Một số cấp ủy Đảng và chính quyền chưa thực sự quan tâm đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo CCHC, đặc biệt các nội dung liên quan đến cải thiện và nâng cao chỉ số PAPI, SIPAS. Phân công, phân cấp, ủy quyền trong quản lý nhà nước cho các quận, huyện, cơ sở nhìn chung còn bất cập. Chưa tích cực, chủ động đúng mức trong công tác phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương nên chưa kịp thời triển khai, cụ thể hóa một số nhiệm vụ được nêu trong Luật Thủ đô, các Nghị quyết của Bộ Chính trị và Quốc hội về xây dựng và phát triển Thành phố. Các cơ chế, chính sách, giải pháp cho một số vấn đề lớn của Thành phố còn chậm và chưa đạt mục tiêu đề ra.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

(1) Tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ Thành phố, nhiệm kỳ 2020-2025. Xây dựng các cấp ủy và tổ chức cơ sở Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, gương mẫu về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức và cấp ủy Đảng, phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đủ năng lực và bản lĩnh lãnh đạo địa phương, đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Thực hiện các biện pháp cấp thiết, bảo đảm ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

(2) Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Thành phố thực sự gương mẫu, tiêu biểu về chính trị, tư tưởng, phẩm chất, năng lực và uy tín; được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ được giao; là tấm gương sáng về đạo đức, phong cách và nét đẹp văn hóa ứng xử của công dân Thủ đô. Khắc phục nhanh những hạn chế trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, năng lực, trách nhiệm và động cơ đúng đắn, thực sự tiên phong, gương mẫu.

(3) Xây dựng hệ thống chính trị các cấp từ Thành phố đến cơ sở thực sự tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trong đó tổ chức thực hiện, rút kinh nghiệm, bổ sung, đề xuất để hoàn thiện hệ thống chính trị, cơ chế và hiệu quả hoạt động mô hình chính quyền đô thị. Tập trung đổi mới và hoàn thiện hệ thống chính trị Thành phố; đến năm 2025, tất cả các cơ quan đều có cơ cấu tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với quy định của cấp trên và đáp